TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 353/2024/DSST
Ngày: 18/6/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Hiền.

2/ Bà Nguyễn Thị Tuyết Hạnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: Bà Từ Ngọc Hòa – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 648/2023/TLST-DS ngày 21/11/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định xét xử số 168/2024/QĐXXST-DS ngày 02/5/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 139/2024/QĐST-DS ngày 23/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Cao Thị Kim N, sinh năm 1993;

Địa chỉ thường trú: đường HTP, phường TP, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: ông Vũ Văn N, sinh năm 1992; (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: thị trấn NB, huyện NB1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: bà Dương Yến N; sinh năm 1988. (Có mặt)

Địa chỉ: Đường HL2, phường BTĐA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 6 năm 2023 lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 bà Cao Thị Kim N và bà Dương Yến N có lập hợp đồng vay tài sản, theo nội dung của hợp đồng thì bà Dương Yến N có vay của bà Cao Thị Kim N số tiền 200.000.000 đồng trong thời gian 24 tháng với lãi suất là 17%/01 năm, mỗi tháng bên vay có nghĩa vụ trả lãi vào ngày 27 hàng tháng với số tiền 11.200.000 đồng (tiền gốc là 8.333.333 đồng, tiền lãi là 2.866.666 đồng), nếu bên bị đơn không trả đúng thời hạn thì tiền lãi và vốn gốc sẽ cộng dồn để tính lãi quá hạn với

lãi suất là 2%/1 tháng. Thực hiện hợp đồng thì bà Dương Yến N đã thanh toán cho bên nguyên đơn tính đến ngày 27/02/2021 đã trả được tổng số tiền là 69.800.000 đồng (vốn gốc là 52.400.000 đồng, lãi trong hạn là 17.400.000 đồng), sau ngày 27/02/2021 thì bà N không thanh toán bất cứ khoản nào khác. Vì vậy bà đã làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Dương Yến N phải trả lại cho bà tiền gốc là 147.600.000 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 56.000.000 đồng và tiền lãi phạt là 46.246.666 đồng tính đến ngày 29/6/2023. Ngày 11 tháng 6 năm 2024 bà Cao Thị Kim N làm bản tự khai và đề nghị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị đơn là bà Dương Yến N phải trả cho bà tiền gốc là 144.533.334 đồng, tiền lãi trong hạn là 53.666.670 đồng, tổng cộng là 198.200.004 đồng và yêu cầu tính lãi theo thỏa thuận giữa các bên ngoài ra bà không yêu cầu tính lãi chậm trả.

Tại phiên tòa bà Dương Yến N thừa nhận có ký hợp đồng vay nợ và đã nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng của bà Cao Thị Kim N, bà đã thanh toán cho bà N được tổng số tiền là 69.800.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi. Hiện tại bà Dương Yến N thừa nhận vẫn còn nợ bà Cao Thị Kim N số tiền gốc là 144.533.334 đồng, tiền lãi trong hạn là 53.666.670 đồng. Nay bà đề nghị bên phía nguyên đơn được trả dần cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại bộ luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về thời hạn giải quyết vụ án chưa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ lời khai tại phiên tòa cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện việc Dương Yến N có vay của bà Cao Thị Kim N số tiền 200.000.000 đồng. Nay bà Cao Thị Ánh Nguyệt yêu cầu khởi kiện buộc bà Dương Yến N phải trả tiền còn nợ và tiền lãi còn thiếu là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trên của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Do bên nguyên đơn sau khi tính toán lại đã xác định số tiền gốc còn thiếu là 144.533.330 đồng thấp hơn số tiền yêu cầu ban đầu là 147.600.000 đồng tương đương số tiền là 3.066.670 đồng, nay bên nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu buộc bị đơn phải trả tiền lãi quá hạn là số tiền 46.246.666 đồng nay bên nguyên đơn không yêu cầu nữa, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa bà Cao Thị Kim N và bà Dương Yến N phát sinh từ việc bà Dương Yến N làm hợp đồng vay tiền với bà Cao Thị Kim N, do bà Dương Yến N không thanh

toán được nợ theo thỏa thuận nên bà Cao Thị Kim N khởi kiện đòi lại khoản tiền đã cho vay và được xác định là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*; bà Dương Yến N có địa chỉ là số Đường HL2, phường BTĐA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Xét yêu cầu của đương sự:

Qua các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đại diện ủy quyền của nguyên đơn đã đủ cơ sở để xác định bà Cao Thị Kim N và bà Dương Yến N có lập hợp đồng hợp đồng vay tài sản vào ngày 28 tháng 4 năm 2020, theo nội dung của hợp đồng thì bà Dương Yến N có vay của bà Cao Thị Kim N số tiền 200.000.000 đồng trong thời gian 24 tháng với lãi suất là 17%/01 năm, mỗi tháng bên vay có nghĩa vụ trả lãi vào ngày 27 hàng tháng với số tiền 11.200.000 đồng (tiền gốc là 8.333.333 đồng, tiền lãi là 2.866.666 đồng), nếu bên bị đơn không trả đúng thời hạn thì tiền lãi và vốn gốc sẽ cộng dồn để tính lãi quá hạn với lãi suất là 2%/1 tháng. Theo các chứng cứ do bên nguyên đơn cung cấp và lời khai của bị đơn tại phiên tòa đã đủ cơ sở xác định bên phía bị đơn đã thanh toán cho bên nguyên đơn tính đến ngày 27 tháng 01 năm 2021 số tiền là 69.800.000 đồng (vốn gốc là 55.466.666 đồng, lãi trong hạn là 14.333.330 đồng), sau ngày 27 tháng 01 năm 2021 thì bà N không thanh toán bất cứ khoản nào khác. Do bà Dương Yến N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Cao Thị Ánh Nguyệt đã làm đơn khởi kiện với yêu cầu bà Dương Yến N phải trả lại cho bà tiền gốc là 147.600.000 đồng, ngày 11 tháng 06 năm 2024 bên phía nguyên đơn xác định lại số tiền gốc còn thiếu là 144.533.334 đồng, đây việc bên bị đơn xác định lại yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Nay bà Cao Thị Kim N yêu cầu bà Dương Yến N phải thanh toán tiền gốc còn gốc còn thiếu là 144.533.330 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 17%/1 năm của bà Cao Thị Kim N, Hội đồng xét xử xét thấy tại Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015 quy định các bên được quyền được thỏa thuận lãi suất và không được vượt quá 20%/1 năm, tại hợp đồng vay tài sản các bên thỏa thuận lãi suất là 17%/1 năm tương đương số tiền 2.833.333 đồng mỗi tháng là phù hợp quy định.

Xét thấy bên bị đơn có nghĩa vụ phải trả lãi tương đương số tiền 2.833.333 đồng mỗi tháng cho bên nguyên đơn, bên bị đơn đã thanh toán được 05 tháng tiền lãi với số tiền là 14.333.330 đồng chưa thanh toán vì vậy bên bị đơn phải trả tiền lãi cho thời gian chưa thanh toán tương đương 15 tháng với số tiền lãi là 2.833.333 đồng mỗi tháng, do đó bị đơn phải trả tiền lãi trong hạn là:

2.833.333 đồng X 19 tháng = 53.833.327 đồng.

Do đó bên bị đơn phải trả cho bên nguyên đơn tổng số tiền là:

144.533.330 đồng + 53.833.327 đồng = 198.366.657 đồng.

Tại bản tự khai ngày 11 tháng 6 năm 2024 bên phía nguyên đơn xác định không yêu cầu tiền lãi quá hạn như đơn khởi kiện ban đầu là số tiền 46.246.666 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bên phía nguyên đơn và có lợi cho bên phía bị đơn, Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận và quyết định đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trên.

3. Về án phí:

Do bị đơn Dương Yến N phải trả cho nguyên đơn số tiền là 198.366.657 đồng nên bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch là 9.918.333 đồng.

Hoàn lại cho bà Cao Thị Kim N số tiền đã tạm nộp án phí là 6.111.167 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0026907 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 166, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Dương Yến N phải trả cho bà Cao Thị Kim N số tiền 198.366.657 đồng (Một trăm chín mươi tám triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm năm bảy) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Cao Thị Kim N có đơn yêu cầu thi hành án thì bà Dương Yến N phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả khoản lãi quá hạn là 46.246.666 đồng.

2. Về án phí:

Do bị đơn Dương Yến N phải trả cho nguyên đơn số tiền là 198.366.657 đồng nên bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch là 9.918.333 (Chín triệu chín trăm mười tám nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng.

Hoàn lại cho bà Cao Thị Kim N số tiền đã tạm nộp án phí là 6.111.167 (Sáu triệu một trăm mười một nghìn một trăm sáu bảy) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0026907 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị.

Đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát được quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Tiến Trung